

BÁO CÁO THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2011 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2012

PHẦN THỨ NHẤT: KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2011

I. TÌNH HÌNH CHUNG:

1. Thuận lợi:

- Các công trình chuyển tiếp từ năm 2010 sang với khối lượng công việc lớn, bên cạnh đó đã đấu thầu và trúng nhiều công trình đã tạo điều kiện thuận lợi cho Tổ hợp có việc làm trong suốt năm qua.

- Tổng công ty đã tích cực tham gia đấu thầu và đã trúng nhiều công trình lớn như: Đz 500kV Quảng Ninh-Hiệp Hòa với chiều dài 70,3km giá trị 341,9 tỷ (đang triển khai); Đz 500kV Pleiku-Mỹ Phước-Cầu Bông: 67km, 142VT giá trị 231 tỷ (đang triển khai); Đz 220kV Vũng Án-Hà Tĩnh với chiều dài 42km, 114VT giá trị 87,5 tỷ (đang triển khai), Đz 220kV Vinh-Thanh Hóa chiều dài 50,943 km, 140VT, giá trị 136,8 tỷ (đang triển khai),

- Các công ty con và công ty liên kết đã chủ động trong tìm kiếm việc làm. Trong năm qua một số công ty đã trúng thầu một số công trình có giá trị khá lớn (có phụ lục đính kèm).

2. Khó khăn:

- Kinh tế Việt Nam vẫn còn nhiều bất ổn như lạm phát, lãi suất ngân hàng tăng... đồng thời sự cạnh tranh gay gắt của các nhà thầu đã gây không ít khó khăn cho hoạt động SXKD của các đơn vị và của Tổng Công ty.

- Việc chủ đầu tư thanh toán vốn chậm và vướng mắc trong công tác đền bù làm cho hoạt động SXKD của Tổng công ty và các đơn vị gặp rất nhiều khó khăn.

- Tình hình biến động kinh tế như giá nguyên vật liệu xây dựng, nhân công tăng cao làm cho các dự án của VNECO đang triển khai gặp nhiều khó khăn. Hơn nữa, công tác giải phóng mặt bằng và cung ứng vật tư thiết bị của các Chủ đầu tư chậm (Đz 500kV Vĩnh Tân-Sông Mỹ) làm ảnh hưởng đến tiến độ các công trình, hầu như các công trình xây lắp đường dây và trạm biến áp đều được các BQLDA đề nghị lùi thời gian bàn giao như: Đz 500ĐZ Phú Mỹ-Sông Mỹ; Đz 110kV Trảng Bàng - Đức Hòa, ĐZ 220kV Ô Môn - Sóc Trăng...

Mặc dù có những khó khăn khách quan và chủ quan trong năm 2011, nhưng Tổng Công ty đã đưa ra nhiều giải pháp khắc phục khó khăn và đã đạt được một số kết quả như sau:

II. MỘT SỐ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC:

1) Một số chỉ tiêu:

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2011 của Công ty mẹ	Thực hiện năm 2011		Tỷ lệ TH 2011/ KH 2011 của Công ty mẹ
				Hợp nhất toàn Tổ hợp	Công ty mẹ	
1	Tổng doanh thu, thu nhập	Tr.đ	602.144	559.956	554.308	92%
2	Lợi nhuận sau thuế	“	64.228	22.355	4.543	7,1%
3	Thu nhập	“	5,652	3,535	5,681	103%
4	Vốn điều lệ	“	637.210	939.776	637.210	100%

2) Một số công việc hoàn thành:

Đã thi công hoàn thành cơ bản khối lượng các công trình: ĐZ 500kV Sơn La - Hòa Bình - Nho Quan; Đz 500kV Sơn La-Hiệp Hòa; Đz 500kV Vĩnh Tân - Sông Mây (phần móng)...

III. ĐÁNH GIÁ CÁC MẶT CÔNG TÁC.

1) Công tác điều hành, thị trường, tìm kiếm việc làm:

Năm 2011 là năm mà công tác điều hành tìm kiếm việc làm rất tốt khi đã đầu thầu và trúng nhiều gói thầu với giá trị lớn (như đã nêu trên).

Do có khối lượng nên nhiệm vụ kế hoạch năm đã triển khai sớm. Đã thành lập Ban chỉ đạo tại các khu vực, miền, được giao khoán chi phí và phân cấp quản lý để điều hành trực tiếp và tháo gỡ những vướng mắc trên công trường. Nhờ vậy, nhiều công trình đã được hoàn thành, đáp ứng được yêu cầu của các Chủ đầu tư như: ĐZ 500 kV Sơn La - Hiệp Hòa, ĐZ 500 kV Vĩnh Tân - Sông Mây.

Tổng Công ty đã trực tiếp theo dõi các thông tin về công tác đầu thầu để phối hợp với các đơn vị thành viên và trực tiếp tham gia đầu thầu các gói thầu và đã trúng nhiều công trình có khối lượng và giá trị lớn. Một số đơn vị đã tích cực chủ động tìm kiếm việc làm, đồng thời phối hợp và trúng một số công trình với tổng giá trị lớn như: ĐZ 220kV Đầu nối NMTĐ Bản Chát (VNECO4) với giá trị 45,2 tỷ; ĐZ 110kV Châu Đốc - An Phú, tỉnh An Giang (VNECO6) với giá trị 22,3 tỷ; Di dời đường điện cao thế tại phường 14 quận 10 (VNECO6) với giá trị 12 tỷ đồng;....

2) Công tác quản lý chất lượng, tiến độ thi công:

Các ban chỉ đạo đã chỉ đạo và điều hành rất tốt các đơn vị thi công nên tiến độ thi công nhiều công trình được thực hiện rất nhanh, dần dần nâng cao uy tín với chủ đầu tư, một số công trình có tiến độ rất nhanh là : Đz 500kV Vĩnh Tân-Sông Mây, Đz 500kV Pleiku-Mỹ Phước-Cầu Bông; Đz 220kV Vũng Án - Hà Tĩnh; Đz 220kV Vinh -Thanh Hóa;...

Công tác kỹ thuật, vật tư và an toàn vẫn còn một số điểm cần phải lưu ý hơn như việc xử lý các vướng mắc về kỹ thuật, vật tư trên công trường. Mặc dù có cán bộ thường xuyên theo dõi công trình, song chưa nắm bắt và ngăn chặn hết tình trạng làm bừa, làm ẩu ở một số đơn vị, làm ảnh hưởng đến chất lượng công trình. Đã có các giải pháp để quản lý chất lượng công trình, quy trách nhiệm rõ ràng về chất lượng đối với các đơn vị thi công.

3) Công tác đầu tư:

Tổng Công ty đã thực hiện một số Dự án chuyển tiếp từ các năm trước như: Khu đô thị mới Mỹ Thuận, Khu du lịch xanh Lăng cô, Khu siêu thị xanh Đà Nẵng - Green Mart. Trong năm 2011, Tổng công ty chủ yếu đẩy mạnh vào dự án Khu đô thị mới Mỹ Thuận. Tuy nhiên, công tác đền bù còn nhiều vướng mắc do phụ thuộc vào địa phương, thời tiết lại không thuận lợi, khó khăn trong thu xếp được vốn thi công nên các Dự án không hoàn thành như kế hoạch đã đề ra.

4) Công tác tài chính kế toán:

Thực hiện chế độ báo cáo tài chính - kế toán đảm bảo yêu cầu quản lý và công bố thông tin kịp thời.

Năm 2011 ngành điện đã rất khó khăn trong việc bố trí các nguồn vốn thanh toán cho các dự án điện mặc dù vậy Tổng Công ty rất tích cực trong việc thu hồi công nợ và kết quả đạt được rất khả quan khi công nợ của với các chủ đầu tư còn rất thấp.

Tổng công ty cũng đã chủ động tìm kiếm các nguồn tài chính nhằm đáp ứng cơ cấu lại nguồn vốn đảm bảo nhu cầu hoạt động kinh doanh và đầu tư các dự án với mức lãi suất hợp lý.

Việc nắm bắt thông tin tình hình **hoạt động các đơn vị chậm**; chưa nắm bắt kịp thời được tình hình tài chính ở các công ty thành viên trong tổ hợp để từ đó có tham mưu kịp thời cho HĐQT Tổng công ty để có các giải pháp quản trị được tốt hơn.

5) Công tác Tổ chức nhân sự và đào tạo:

Tham mưu cho HĐQT Tổng Công ty trong công tác quản trị doanh nghiệp và thông qua người đại diện giám sát hoạt động của các Công ty thành viên, cũng như việc phối hợp, hỗ trợ các công ty thành viên về thực hiện Quy chế quản lý nội bộ;

Thực hiện việc sắp xếp, bố trí, tiếp nhận, điều động, đề bạt, bổ nhiệm, củng cố, tăng cường lực lượng cho các phòng, ban Tổng Công ty và Sàn giao dịch bất động sản VNECO theo nhu cầu công việc; Quan tâm giải quyết kịp thời chế độ chính sách đối với người lao động như tiền lương, thưởng, BHXH, BHYT, Bảo hiểm thất nghiệp;...

Phối hợp xây dựng cơ chế quản lý khoán chi phí hoạt động Ban chỉ đạo thi công các công trình điện và Sửa đổi, bổ sung qui chế trả lương và thực hiện điều chỉnh tiền lương theo vị trí làm việc cho CBNV Tổng công ty trong năm 2011 theo định hướng tiền lương giai đoạn 2011-2015; Phối hợp hướng dẫn các công ty thành viên hoàn thiện và triển khai thực hiện tốt các qui chế, qui định trong quản

lý lao động, tiền lương, hợp đồng lao động, phương pháp trả lương, nội qui lao động, an toàn vệ sinh lao động...

Xây dựng lực lượng tự vệ đủ số lượng, đảm bảo chất lượng; tổ chức huấn luyện quân sự, giáo dục chính trị cho lực lượng tự vệ Tổng Công ty và các đơn vị thành viên khu vực Đà Nẵng.

Tuy nhiên, một số CBNV làm việc chưa đều tay, tính bao quát kém, lúng túng trong điều hành công việc và quản lý công việc, ở một số đơn vị thành viên vẫn còn tình trạng trì trệ trong quản lý điều hành ...

IV. MỘT SỐ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2011 TẠI CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT:

Trong năm 2011 các đơn vị trong Tổ hợp VNECO (Tổ hợp VNECO có tổng cộng 18 đơn vị: trong đó 14 đơn vị ngành nghề kinh doanh chủ yếu là xây dựng điện và dân dụng, 01 đơn vị sản xuất công nghiệp, 01 đơn vị kinh doanh thủy điện, 02 đơn vị kinh doanh trong lĩnh vực Du lịch - Khách sạn) đã đạt được những kết quả sau:

* Doanh thu, thu nhập hợp nhất toàn tổ hợp VNECO: **559,956** tỷ đồng. Trong đó:

- Đơn vị có Doanh thu cao như: VNECO.SSM: **122,132** tỷ đồng; VNECO11: **62,168** tỷ đồng; Xanh Huế: **56,046** tỷ; VNECO4: **39,18** tỷ đồng; VNECO9: **35,258** tỷ đồng; v.v...

- Một số đơn vị có Doanh thu vượt kế hoạch như: Hội Xuân VNECO: **2,706** tỷ đồng đạt 162% kế hoạch năm; VNECO.SSM: **122,132** tỷ đồng đạt 111% kế hoạch năm; VNECO2: **22,535** tỷ đồng đạt 107% kế hoạch năm; VNECO10: **33,059** tỷ đồng đạt 103% kế hoạch năm. Ngoài ra một số đơn vị có Doanh thu đạt tỷ lệ khá cao như: VNECO7: **32,743** tỷ đồng đạt 100% kế hoạch năm; VNECO4: **39,18** tỷ đồng đạt 93% kế hoạch năm; v.v...

- Một số đơn vị có Doanh thu so với kế hoạch đạt thấp như: VNECO9: **35,258** tỷ đồng đạt 18% kế hoạch năm; MECA-VNECO: **22,765** tỷ đồng đạt 34% kế hoạch năm; VNECO6: **33,098** tỷ đồng đạt 47% kế hoạch năm; VNECO5: 17 tỷ đồng đạt 49% kế hoạch năm; v.v...

* Lợi nhuận sau thuế (LNST) hợp nhất toàn tổ hợp: **22,435** tỷ đồng.

- Đơn vị có LNST đạt trên 1 tỷ như: VNECO.SSM: **3,402** tỷ đồng; VNECO3: **1,694** tỷ đồng; VNECO4: **1,627** tỷ đồng, VNECO9: **1,145** tỷ đồng.

- Một số đơn vị dự kiến trả cổ tức năm 2001: VNECO4: 14%; VNECO.SSM: 14%, VNECO3: 11%, ...

- Một số đơn vị có kết quả kinh doanh lỗ như: VNECO6: **-13,115** tỷ đồng; VNECO5: **-7,663** tỷ đồng; Xanh Huế: **-11,769** tỷ đồng; MECA-VNECO: **-6,917** tỷ đồng; VNECO12: **-1,752** tỷ đồng.

Trong lĩnh vực du lịch - dịch vụ các đơn vị chưa đạt được mức doanh thu, lợi nhuận tương ứng với tiềm năng mặc dù đã rất nỗ lực trong việc khẳng định vị trí, thương hiệu của mình, một mặt do tác động khách quan, sự tăng giá của các

yếu tố đầu vào dẫn đến kết quả sản xuất kinh doanh lỗ, nhưng mặt khác là do yếu tố chủ quan như con người, trình độ quản lý, đặc biệt là quản lý chi phí kém dẫn đến thất thoát lớn.

Để đạt được kết quả tại các Công ty thành viên trong Tổ hợp VNECO, Tổng Công ty đã có nhiều biện pháp, thực hiện chỉ đạo thông qua người đại diện. Trong quá trình chỉ đạo người đại diện tại các Công ty thành viên, Tổng Công ty đã thực hiện những nội dung sau:

- Tạo dựng thị trường cho các Công ty thành viên trong đó các Công ty thành viên được phép sử dụng năng lực, Logo của Công ty Mẹ; Bảo lãnh cho các Công ty thành viên vay cũng như hỗ trợ trong thanh toán vốn để thực hiện các Hợp đồng xây lắp.

- Hỗ trợ điều hành thi công các công trình đòi hỏi tiến độ hoặc những công trình có điều kiện đặc biệt.

PHẦN THỨ HAI: PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2012

I) Mục tiêu chung:

Phát huy những thành quả đạt được, khắc phục những khó khăn, tiếp tục hoàn thiện một số cơ chế quản lý của Tổng Công ty phù hợp với tình hình và nhiệm vụ mới nhằm phát huy loại hình Công ty cổ phần trong Tổ hợp mô hình Công ty mẹ - Công ty con cổ phần. Cụ thể trong năm 2012 và giai đoạn 2012-2015 cần thực hiện các nhiệm vụ như sau:

a) Tập trung để thanh quyết toán thu hồi vốn từ các công trình đường dây và trạm biến áp, thường xuyên thực hiện đối chiếu rà soát công nợ với các chủ đầu tư để thanh toán các giá trị còn lại, giá trị bảo hành, kiến nghị thanh toán sớm các giá trị chờ quyết toán và giữ lại bảo hành.

b) Tập trung lực lượng đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình trọng điểm. Bên cạnh đó hết sức chú ý về công tác giám sát thi công về công tác an toàn, chất lượng công trình.

c) Đẩy mạnh công tác tiếp thị, đấu thầu trên các lĩnh vực: Xây lắp, kinh doanh bất động sản, Sản xuất công nghiệp; Dịch vụ - Du lịch để đảm bảo doanh thu trong năm 2012 và tạo cơ sở cho những năm tiếp theo. Tập trung đấu thầu để chiếm thị phần xây lắp điện, sản xuất kết cấu thép tương xứng với tiềm năng và năng lực hiện tại, ưu tiên đầu tư công tác tiếp thị quảng bá và quản lý kinh doanh bất động sản, xúc tiến mạnh mẽ kinh doanh du lịch và lữ hành quốc tế;

d) Huy động các nguồn vốn nhằm đáp ứng hoạt động sản xuất kinh doanh, đặc biệt là đáp ứng nhu cầu vốn để đầu tư các dự án bất động sản, thủy điện, dự án cơ sở hạ tầng... Xúc tiến để đưa cổ phiếu của một số Công ty thành viên lên sàn giao dịch chứng khoán, nhằm tạo kênh huy động vốn chủ yếu cho cả Tổ hợp trong hoạt động sản xuất kinh doanh;

e) Hoàn chỉnh và thay đổi một số Quy chế quản lý ở một số mặt công tác, đặc biệt công tác điều hành thị trường, kiểm soát tiến độ và công tác quản lý chất lượng, tiếp tục công tác tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ cho cán bộ công nhân viên đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

f) Thực hành tiết kiệm trong sản xuất, tiêu dùng nhằm nâng cao hiệu quả SXKD của Tổng Công ty; Củng cố khối đoàn kết từ Tổng Công ty đến các đơn vị thành viên, nỗ lực phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch 2012 và các năm 2012-2015 đạt tốc độ tăng trưởng bình quân của Tổng Công ty đạt trên 16%/năm, đạt mức cổ tức bình quân $\geq 15\%$ /năm.

I) Các chỉ tiêu chủ yếu của năm 2012 của Tổng Công ty:

Đơn vị tính: triệu đồng (tr.đ)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2011	Kế hoạch năm 2012	Tỷ lệ KH 2012/ TH 2011
1	Tổng doanh thu, thu nhập	Tr.đ	554.308	759.071	137%
2	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	4.543	133.029	2928%
3	Thu nhập	Tr.đ	5,681	5,780	102%
4	Vốn điều lệ	Tr.đ	637.210	637.210	100%

II) Các giải pháp thực hiện:

Năm 2012 tình hình kinh tế có những diễn biến khó lường như tỷ lệ lạm phát, lãi suất nhất là vốn cho ngành điện... sẽ tác động không nhỏ đến các doanh nghiệp trong nước nói chung và Tổ hợp VNECO nói riêng. Để đạt được những mục tiêu đề ra trong năm 2012, Tổng Công ty cần tập trung thực hiện theo các giải pháp sau:

1) Giải pháp về vốn: (thu hồi vốn, tìm kiếm nguồn tài chính)

Đây là công việc rất quan trọng, đặc biệt với tình hình hiện nay lạm phát tăng, lãi suất đang còn cao và nguồn vốn hạn chế; Vì vậy để làm tốt công tác này cần tiến hành:

- Nghiên cứu tìm kiếm giải pháp thu hồi vốn, có cơ chế đặc biệt cho công tác thu hồi vốn, xử lý dứt điểm các vấn đề vướng mắc.
- Đôn đốc công tác nghiệm thu và hoàn chỉnh hồ sơ quyết toán.
- Tìm kiếm các nguồn vốn trong và ngoài nước để triển khai các DA.

2) Giải pháp về điều hành, thị trường:

Tập trung chỉ đạo thi công các công trình trọng điểm để tạo doanh thu, lợi nhuận như các công trình: Đz 500kV Quảng Ninh - Hiệp Hòa; Đz 500kV Pleiku -

Mỹ Phước - Cầu Bông; ĐZ 220kV Vũng Áng - Hà Tĩnh; ĐZ 220kV Vinh-Thanh Hóa. Các công trình đóng điện vào năm 2012 như: ĐZ 220 kV Ô Môn - Sóc Trăng; ĐZ 500 kV Sơn La - Hiệp Hòa (sửa sai, kê móng, hoàn thiện), ĐZ 500 kV Phú Mỹ - Sông Mây (đúc móng, dựng cột, kéo dây), ĐZ 500 kV Vĩnh Tân – Sông Mây (đúc móng, dựng cột, kéo dây) hoàn thành tiến độ yêu cầu của Chủ đầu tư. Trong đó lưu ý nhất TBA 500kV Thạnh Mỹ yêu cầu hoàn thành, đóng điện bàn giao cuối tháng 4/2012 để truyền tải điện cho khu vực miền Trung và nâng cao năng lực về công tác thi công TBA của Tổng Công ty. Thủy điện Hồi Xuân có giá trị xây lắp lớn cần phải tập trung, đẩy nhanh tiến độ.

Củng cố nâng cao năng lực Đội Xây lắp điện để thực hiện thi công một số công trình yêu cầu tiến độ cấp bách; Tìm thêm một số đối tác có thể mạnh về xây dựng trạm. Các đơn vị cần quan tâm tuyển dụng, đào tạo lực lượng dựng cột, rải căng dây.

Mở rộng ngành nghề SXKD trong đó chú trọng việc gia tăng giá trị doanh thu trong thị trường viễn thông, giao thông, thủy lợi, xây dựng dân dụng, công nghiệp. Thực hiện chỉ đạo thống nhất công tác tiếp thị, đấu thầu trong toàn Tổng Công ty, ưu tiên các dự án vay vốn nước ngoài như WB, ADB, JICA phân đấu để các đơn vị có việc làm đồng đều và liên tục trên cả 3 lĩnh vực Xây lắp, Dịch vụ - Du lịch, Sản xuất Công nghiệp.

Đối với công tác xây lắp, SXCN theo dõi để tham gia đấu thầu các dự án lớn của ngành điện Việt Nam, hạn chế đấu thầu với giá thấp và cần quan tâm đến các DA đã bố trí nguồn vốn.

Hiện nay, các DA sau cần được quan tâm như:

+ Các DA vay vốn ADB: ĐZ 500/220kV Bắc Ninh 2 - Phố Nối (30,2km); TBA 500/220kV Phố Nối và đầu nối; ĐZ 220kV Sông Mây - Uyên Hưng; TBA 220kV Khu công nghiệp Phú Mỹ 2 và đầu nối.

+ Các DA thu xếp nguồn vốn (liên kết các nhà cung cấp, tìm tổ chức tài chính tài trợ vốn cho toàn bộ DA, VNECO xây lắp) như các DA thuộc AMN quản lý: TBA 500kV Duyên Hải, TBA 220kV Đức Trọng, ĐZ 220kV Duyên Hải - Trà Vinh; các DA thuộc AMT quản lý: ĐZ 220kV Phan Thiết - Phú Mỹ 2 (141,141km) và MR các ngăn lộ 220kV, ĐZ 220kV Vĩnh Tân - Phan Thiết (92,274km), ĐZ 220kV Vĩnh Tân - Tháp Chàm (02 mạch, 62,625km).

+ Các DA nằm trong sơ đồ điện giai đoạn VII dự kiến triển khai 2012 như: TBA 500kV Thạnh Mỹ & đầu nối (2x8,92 km), ĐZ 500kV Quảng Ninh - Mông Dương (2x25km), ĐZ 500kV Đầu nối Vũng Áng (2x16,2km), ĐZ 500kV Long Phú (Sóc Trăng) - Ô Môn (2x90km), TBA 500kV Duyên Hải và nhiều công trình điện áp 220kV.

3) Giải pháp về đầu tư:

Tập trung hoàn thiện chi trả đền bù, hoàn thành xây lắp hạ tầng (điện, giao thông, cấp thoát nước), tiến hành xây dựng căn hộ (nhà thô) khu đô thị mới Mỹ Thượng, làm tốt công tác tiếp thị để đưa sản phẩm ra thị trường trong năm 2012 (dự kiến tháng 5/2012 mở bán rộng rãi); tạo nguồn thu từ lĩnh vực này để bổ sung

vốn cho các hoạt động cho các DA khác. Các DA siêu thị Xanh, Khu du lịch Lăng Cô tùy điều kiện cụ thể để tiến hành xây dựng tiếp. Ngoài ra cần xúc tiến một số dự án khác để chuẩn bị cho các năm sau. Nhu cầu vốn trong năm 2012, dự kiến cho các hạng mục này là **86,2** tỷ (không kể dự án Thủy điện Hồi Xuân).

4) Giải pháp về quản lý kỹ thuật:

Thay đổi công tác quản lý kỹ thuật và giám sát chất lượng công trình; Tổ chức vận hành công tác kiểm soát tiến độ và chất lượng theo quy trình mới; Tăng cường công tác an toàn, bảo hộ lao động và tổ chức sát hạch. Để ngăn chặn tình trạng làm ẩu, làm kém chất lượng tiến hành ban hành qui trình giám sát và nghiệm thu riêng trong Tổng Công ty, kiên quyết xử lý những đơn vị hoặc cá nhân vi phạm quy định về công tác an toàn.

5) Giải pháp về tài chính - kế toán:

Củng cố lực lượng làm công tác tài chính ở các đơn vị, đảm bảo công tác hạch toán quyết toán tài chính kịp thời, phản ánh đúng tình hình tài chính đơn vị. Tránh hạch toán thiếu, không phản ánh đúng thực trạng tài chính của đơn vị mình.

Thực hiện thoái vốn đầu tư ở một số dự án triển khai chậm, còn nhiều vướng mắc để tập trung vốn cho một số dự án trọng điểm có điều kiện triển khai nhanh, gọn, tăng cường vòng quay của đồng vốn, góp phần tăng hiệu quả của cả Tổ hợp VNECO.

Thực hiện cơ cấu lại nguồn vốn đầu tư tại các công ty con, công ty liên kết theo nguyên tắc: những công ty kinh doanh có nhiều triển vọng tốt, chủ lực trong hoạt động kinh doanh của Tổng công ty, những ngành chiến lược... thì tăng tỷ lệ vốn của Tổng công ty trong vốn điều lệ; Những công ty kinh doanh kém hiệu quả, không có nhiều triển vọng thì thoái vốn đầu tư. Việc tăng, giảm tỷ lệ vốn đầu tư của Tổng công ty tại các công ty thành viên trong tổ hợp thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Tăng cường công tác giám sát, kiểm tra định kỳ (hoặc đột xuất) về công tác quản lý tài chính tại các Công ty con, Công ty liên kết (với tư cách là cổ đông lớn) để đảm bảo công tác quản trị tại các đơn vị ngày một tốt hơn, ngăn ngừa các rủi ro trong kinh doanh.

6) Giải pháp về cơ chế:

Xây dựng và sửa đổi một số Quy chế quản lý của Tổng Công ty cho phù hợp với quy định của Điều lệ, Quy chế quản trị Tổng Công ty; Củng cố tăng cường bộ máy quản lý, nhân sự ở Tổng Công ty và các đơn vị trực thuộc; Tiếp tục thực hiện chương trình đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ nghiệp vụ cho CBCNV, kiến thức quản trị doanh nghiệp cho đội ngũ cán bộ chủ chốt đáp ứng yêu cầu phát triển của Tổng Công ty.

Xây dựng cơ chế trả lương và đãi ngộ khác đối với người lao động cho phù hợp với điều kiện hoạt động kinh doanh và trên thị trường lao động, nâng cao năng suất lao động và thực hiện chính sách khuyến khích đối với người lao động nhằm tạo điều kiện tiếp nhận, bổ sung lực lượng lao động trẻ, có trình độ năng lực

ngành nghiệp vào các vị trí công việc ở các phòng ban chuyên môn, nghiệp vụ của Tổng Công ty.

Trên đây là Báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện hoạt động SXKD năm 2011 và triển khai nhiệm vụ kế hoạch năm 2012. Tổng Công ty sẽ đẩy nhanh tiến độ công trình đảm bảo chất lượng, tiến độ theo yêu cầu của Chủ đầu tư, đảm bảo an toàn lao động; đồng thời tích cực làm công tác thị trường, đấu thầu để tạo việc làm cho năm 2012 và các năm tiếp theo trên 3 lĩnh vực: xây lắp, sản xuất công nghiệp, dịch vụ - du lịch nhằm nâng cao uy tín của Tổng Công ty, tạo các bước tăng trưởng vượt bậc, có cố tức ổn định và tạo đà phát triển cho những năm tiếp theo./.

Đà Nẵng, ngày ... tháng 4 năm 2012

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Đoàn Đức Hồng